

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 22/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Công văn số 1347/QĐ-BYT ngày 22/2/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70% năm 2025, đạt 72% năm 2030 và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- 90% cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

- Trên 95% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản vào năm 2025, đạt 100% vào năm 2030.

- 85% trạm y tế thuộc vùng mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

- 100% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, hệ lụy của phá thai, nhất là vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn tỉnh; các ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

2. Phạm vi

Kế hoạch Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030, chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Phối hợp với Tổng cục Dân số - KHHGD tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật sau khi được phê duyệt.

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

+ Huy động nguồn lực và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD.

+ Tăng cường các hoạt động truyền thông về phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD tại cơ sở và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Củng cố mạng lưới cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD trên địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD, ưu tiên cho vùng khó khăn, có mức sinh cao.

+ Kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025,

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 1, điều chỉnh nội dung hoạt động, giải pháp; triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu đề ra.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại địa phương

- Hướng dẫn thực hiện cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Trung ương.

- Xây dựng hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát, thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD dựa trên hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát, thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định của Trung ương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn

- Thử nghiệm, phổ biến, thực hiện những kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, định kỳ cung cấp thông tin và hỗ trợ nguồn lực. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD.

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng vùng của địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về KHHGD; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD ở các cấp; đầu tư, bổ sung nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đủ thuốc, vật tư tiêu hao cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD, các đợt triển khai chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; ưu tiên đầu tư cho vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ KHHGD tại cơ sở y tế theo phân tuyến kỹ thuật trên cơ sở tăng cường đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ KHHGD; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS).

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình; kiểm định chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực

Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

5. Nghiên cứu khoa học

Khuyến khích triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai thực hiện nội dung kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai và tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng hợp việc thực hiện chương trình báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp trong giai đoạn 2026-2030.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo UBND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và lồng ghép trong các chương trình, đề án để thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch - Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh tổng hợp nhu cầu, phân bổ nguồn vốn đầu tư (nếu có) cho các dự án đầu tư về phát triển, nâng cao các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về Dân số - KHHGD, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính, tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên thực hiện đổi mới các nội dung, phương pháp, đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới vào nội dung học trong nhà trường, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn, có hệ thống cho thế hệ trẻ theo định hướng của chương trình.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án hoạt động về củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu tăng cường tuyên truyền về các nội dung liên quan đến sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, mang thai ngoài ý muốn, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Trung tâm y tế các huyện, thành phố tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương trên cơ sở các nội dung định hướng của Kế hoạch này và điều kiện, đặc điểm của địa phương.

- Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể huyện, thành phố và các địa bàn tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung kế hoạch.

- Bố trí nhân lực, kinh phí thực hiện triển khai các nội dung của kế hoạch theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tại địa phương và tổng hợp báo cáo Sở Y tế cơ quan chủ trì theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị về Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- UBND tỉnh : U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải